TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – HÀ NỘI** ---------- **Số**: **450**/2026/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** ----------

Phúc Thịnh, ngày 21 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 399/2026/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 04 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Đ**, sinh ngày 28/7/1987; Số CCCD: 025187001636;

Bị đơn: Anh **Trần Ngọc L**, sinh ngày 03/8/1987; Số CCCD: 001087055808;

Đều có nơi thường trú: Thôn C, xã Ứ, thành phố Hà Nội; Nơi tạm trú: thôn Đ, xã T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Q.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Nguyễn Thị Đ** và anh **Trần Ngọc L**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Trần Ngọc L xác định vợ chồng anh, chị 02 con chung là cháu Trần Ngọc H, sinh ngày 22/12/2009 và cháu Trần Ngọc M, sinh ngày 14/3/2020. Ly hôn hai bên thỏa thuận chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp nuôi nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc M và anh Trần Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Ngọc H cho đến khi cháu M, cháu H thành niên đủ

18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị Đ, anh Trần Ngọc L có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Trần Ngọc L không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng, chị Đ xin tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Đ đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E, số 8890 ngày 10/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Chị Đ được nhận lại 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND,
- THADS Hà Nội;
- UBND xã Chẩn Kỳ (GCNKH số 72 ngày 08/12/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

THỊNH QUANG TRUNG